

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2025/TLST-DS ngày 14/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; trụ sở: tầng 1 và tầng 2, tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sỹ D, ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thu T và bà Nguyễn Thị H1 (ông D, ông H và bà H1 vắng mặt, bà T có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1980 và bà Đào Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: số A, khu A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2021, Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng Q) và ông Trần Văn S, bà Đào Thị V ký Hợp đồng tín dụng số 6814343.21 với nội dung Ngân hàng cho ông S và bà V vay số tiền 450.000.000 đồng; mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Honda City; thời hạn vay là 60 tháng (kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 16/12/2026); lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm; lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm; trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 16, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 16/01/2022, số tiền trả nợ mỗi kỳ 7.500.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 16; trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông S và bà V theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6814343.21 ngày 16/12/2021 với số tiền 450.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 15/12/2021, ông S và bà V ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 2439082.21 với nội dung ông S và bà V đồng ý thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA loại City, số khung RLHGN2681MY006969, số máy L15ZC1010072, màu sơn: trắng; biển số: 61A-996.75; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 024116 do Phòng C – Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp ngày 15/12/2021 cấp cho ông Trần Văn S.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 16/01/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông S và bà V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là: 564.153.868 đồng (năm trăm sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng), bao gồm: nợ gốc là 347.495.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.327.303 đồng, nợ lãi quá hạn là 164.331.565 đồng.

Buộc ông S và bà V tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi ông S và bà V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Hợp đồng tín dụng số 6814343.21 ngày 15/12/2021; bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; 01 đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2021; 01 hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2439082.21 ngày 15/12/2021; 01 bản tự khai.

2. Bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ (bằng hình thức niêm yết công khai) để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông S và bà V vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V có địa chỉ cư trú tại: số A, khu A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn ông S và bà V đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng (bằng hình thức niêm yết công khai) theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn ông S và bà V không đến Tòa án tham gia tố tụng xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc:

Ngày 15/12/2021, nguyên đơn Ngân hàng Q và bị đơn ông Trần Văn S, bà Đào Thị V ký Hợp đồng tín dụng số 6814343.21 với nội dung Ngân hàng cho ông S và bà V vay số tiền 450.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông S và bà V theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6814343.21 ngày 16/12/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn thanh toán nhưng bị đơn ông S và bà V đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký (mục 2.1.2 của hợp đồng), khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 16/01/2023, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông S và bà V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 347.495.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: căn cứ nội dung thỏa thuận giữa các bên tại mục 2.4 của hợp đồng tín dụng và nội dung bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng Q thì bên cạnh nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, bị đơn ông S, bà V có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng theo các thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Thỏa thuận về lãi suất giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông S và bà V thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) tổng cộng là 216.658.868 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là 52.327.303 đồng, nợ lãi quá hạn là 164.331.565 đồng) và yêu cầu bị đơn ông S, bà V phải tiếp tục thanh toán lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi ông S và bà V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký là có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Đối với yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp: để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với khoản vay nêu trên, ngày 15/12/2021 ông S và bà V ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 2439082.21 với nội dung ông S và bà V đồng ý thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA loại City biển số: 61A-996.75 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 024116 do Phòng C – Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp ngày 15/12/2021 cấp cho ông Trần Văn S. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Q chỉ

yêu cầu bị đơn ông S, bà V thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải nêu trên thì có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[5.4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q đối với bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 465, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các điều 91, 94, 95 và điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V.

1.1. Buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) tổng cộng là: tính đến ngày 30/9/2025 là: 564.153.868 đồng (năm trăm sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 347.495.000 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 52.327.303 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm lẻ ba đồng, nợ lãi quá hạn là 164.331.565 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm ba mươi một nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

1.2. Bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V còn phải liên đới tiếp tục thanh toán lãi, lãi quá hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q kể từ ngày

01/10/2025 cho đến khi ông S và bà V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn S và bà Đào Thị V phải nộp 26.566.155 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 11.850.108 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn một trăm lẻ tám đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Phương

Lê Văn Công

Nguyễn Thị Ngân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

